

UBND HUYỆN KIM ĐỘNG
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **54** /GM – TTYT

Hưng Yên, ngày 24 tháng 02 năm 2023

V/v mời tham gia cung cấp
dịch vụ vật tư, văn phòng phẩm quý I
năm 2023 cho Trung tâm Y tế Kim
Động.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Căn cứ Quyết định số: 968 QĐ-SYT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023.

Trung tâm Y tế Kim Động tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn áp dụng Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa 13 để thực hiện dịch vụ cung cấp vật tư, văn phòng phẩm quý I năm 2023 cho các Trung tâm Y tế Kim Động.

Gói thầu được đầu tư bằng nguồn kinh phí mua sắm: Từ nguồn quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu dịch vụ y tế, nguồn Ngân sách cấp năm 2022.

Trung tâm Y tế Kim Động kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng tham gia nội dung nêu trên.

Trung tâm Y tế Kim Động gửi kèm theo công văn này bản dự thảo hợp đồng cho công việc nêu trên. Kính mời quý đơn vị nghiên cứu công văn và dự thảo hợp đồng, nếu phía công ty chấp thuận thực hiện các nội dung đã nêu trong dự thảo, kính mời đơn vị đến thương thảo hợp đồng gói thầu nêu trên.

Địa chỉ: Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên.

Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 03 năm 2023, tại Trung tâm y tế huyện Kim Động.

Đề nghị quý đơn vị đến thương thảo hợp đồng mang theo Hồ sơ năng lực kèm theo để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng gói thầu trên.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Văn Linh Phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang Website của TTYT (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCHCTC.



Phạm Khả Song

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG MUA SẮM VĂN PHÒNG PHẨM

Số: /HĐMB

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thương mại của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH 13 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 63/2014/NĐ- CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT- BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các văn bản khác liên quan;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTYYT ngày tháng ... năm 2023 của Trung tâm..... về việc chỉ định thầu đơn vị cung cấp dịch vụ văn phòng phẩm.....

Căn cứ nhu cầu và khả năng của 2 bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, chúng tôi gồm:

Bên A : TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIM ĐỘNG

Địa chỉ : Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại : 02213811676
Mã số thuế : 0900260635
Tài khoản :Tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Động
Đại diện : Ông **Phạm Khả Song**
Chức vụ : Giám đốc

Bên B :

Địa chỉ :
Điện thoại :
Mã số thuế :
Tài khoản :
Đại diện :
Chức vụ :

Hai bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ vật tư, văn phòng phẩm theo các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện cung cấp văn phòng phẩm theo đúng tiêu chuẩn và nội dung của Bên A yêu cầu (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Thư mời kèm theo dự thảo hợp đồng;
2. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá (nếu có).
3. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng.
4. Hợp đồng
5. Quyết định kết quả chỉ định đơn vị.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng..... **đồng** (*Bằng chữ:*)

Bao gồm thuế, chi phí vận chuyển bàn giao.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 1 lần

b) Thời hạn thanh toán: Tối đa 30 ngày kể từ khi nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.

c) Chứng từ thanh toán bao gồm:

- Biên bản bàn giao có đầy đủ chữ ký của bên mời thầu, nhà thầu.
- Hóa đơn thuế đúng quy định của pháp luật.

- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ký kết giữa bên mời thầu và nhà thầu.

d) Số lần thanh toán: Thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Không áp dụng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo

hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo)

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu phải tổ chức bàn giao tại Trung Tâm Y tế huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

3. Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ có giá trị pháp lý như nhau, bên mời thầu giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

.....

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU

.....

.....

.....

Phụ lục
Danh mục, số lượng vật tư, văn phòng phẩm cung cấp quý I năm 2023.
(Kèm theo Hợp đồng số.....)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Túi bóng xanh 5 kg	Kg	40	68.000	2.720.000
2	Túi bóng vàng 5 kg	Kg	25	63.900	1.597.500
3	Túi bóng trắng 5kg	Kg	5	72.000	360.000
4	Túi bóng xanh 10kg	Kg	65	68.800	4.472.000
5	Túi bóng vàng 10kg	Kg	35	63.900	2.236.500
6	Túi bóng trắng 10 kg	Kg	4	72.000	288.000
7	Túi bóng đen 10 kg	Kg	5	629.000	3.145.000
8	Túi bóng xanh 3kg	Kg	3	72.000	216.000
9	Túi nhựa bấm cúc nhỏ	Chiếc	360	5.000	1.800.000
10	Túi bóng đen 20 kg	Kg	2	62.900	125.800
11	Bàn đập ghim nhỏ	Cái	24	19.500	468.000
12	Ruột đập ghim nhỏ	Cây	17	92.500	1.572.500
13	Gim cài	Hộp	21	35.000	735.000
14	Bút dạ đen	Cái	38	9.800	372.400
15	Bút viết xét nghiệm	Cái	44	11.000	484.000
16	Giấy lau cuộn	Bịch	125	49.000	6.125.000
17	Bút bi đỏ	Chiếc	14	5.000	70.000
18	Bút xóa	Cái	13	20.000	260.000
19	Kẹp sắt nhỏ	Hộp	66	8.500	561.000
20	Kẹp sắt to	Hộp	21	38.400	806.400
21	Kẹp sắt vừa	Hộp	18	23.500	423.000
22	Khăn lau tay	Cái	150	32.000	4.800.000
23	Chổi chít	Cái	15	32.500	487.500
24	Bàn lau nhà	Cái	20	85.000	1.700.000
25	Ấm siêu tốc	Cái	7	320.000	2.240.000
26	Pin tiểu	Đôi	30	15.000	450.000
27	Sổ 300 trang	Quyển	15	30.000	450.000
28	Vở học sinh	Quyển	72	8.400	604.800
29	Sổ bìa cứng	Quyển	31	64.000	1.984.000
30	Ruột giập ghim nhỡ	Hộp	3	20.000	60.000
31	Pin tiểu AA Míc	Hộp	8	450.000	3.600.000
32	Cặp 3 dây(cái)	Cái	112	11.500	1.288.000
33	Cốc nhựa có nắp	Cái	42	17.000	714.000
34	Băng dính trắng bản to	Cuộn	8	30.000	240.000
35	Hộp nhựa có nắp (40x30cm)	Cái	8	73.000	584.000
36	Xà phòng Omo giặt (kg)	Kg	5	45.000	225.000
37	Giấy nhó vàng nhỏ	Tệp	14	10.000	140.000
38	Hồ dán lọ nhỏ	Lọ	332	6.500	2.158.000
39	Bút bi thiên long dính bàn	Bộ	5	29.000	145.000
40	Băng dính xanh đóng gáy	Cuộn	3	25.000	75.000
41	Chổi nhựa	Cái	10	49.000	490.000

42	Túi zip số 3	Kg	1	128.000	128.000
43	Lưới rửa cốc	Cái	5	6.000	30.000
44	Cọ sắt	Cái	5	6.000	30.000
45	Bút bi thiên long	Hộp	55	82.000	4.510.000
46	Bàn chải nhựa	Cái	3	7.000	21.000
47	Bàn cọ nhà vệ sinh	Cái	7	25.000	175.000
48	Khăn phủ bàn nhựa linon (2x3m)	Cái	3	165.000	495.000
49	Bút dạ đánh dấu	Cái	5	16.000	80.000
50	Ấm chén	Bộ	5	450.000	2.250.000
51	Nước tẩy bồn cầu	Chai	16	45.000	720.000
52	Nước lau sàn	Chai	17	38.000	646.000
53	Thảm vải lau chân	Cái	18	39.000	702.000
54	Kéo	Cái	4	20.000	80.000
55	Xô nhựa 20l	Cái	1	78.000	78.000
56	Nước rửa tay	Chai	55	67.000	3.685.000
57	Giá đựng tài liệu 3 tầng	Cái	1	185.000	185.000
58	Mực dấu xanh	lọ	2	45.000	90.000
59	Hót rác nhựa (cái)	Cái	3	25.000	75.000
60	Dép nhựa	Đôi	18	25.000	450.000
61	Đạn ghim to	Hộp	13	27.000	351.000
62	Bình pha ozesol	Cái	2	55.000	110.000
63	Vải trắng KT:1,6x10m	Cái	1	205.000	205.000
64	Bàn dập gìm KWtrio05003	Cái	1	550.000	550.000
65	Túi bóng xanh 1kg	Kg	2	72.000	144.000
66	Chậu nhựa nhỏ	Cái	3	55.000	165.000
67	Máy tính casio	Cái	1	380.000	380.000
68	Bìa xanh A4	Gam	1	85.000	85.000
69	Giấy nhớ 7 màu	Tệp	5	15.000	75.000
70	Cốc nhựa nhỏ	Cái	12	12.000	144.000
71	Hòm tôn	Cái	1	540.000	540.000
72	Dây buộc bệnh án	Cuộn	4	35.000	140.000
73	Đèn tích điện	Cái	1	260.000	260.000
74	Đèn sưởi	Cái	1	490.000	490.000
75	Bút bi TL-036	Hộp	2	240.000	480.000
76	Thùng nhựa 50L song long	Cái	2	120.000	240.000
	Tổng cộng				70.062.400